ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 64 /2007/QĐ-UBND	*Biên Hòa, ngày 26 tháng 11 năm 2007*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Chương trình phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006-2010

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 746/2005/QĐ.CT.UBT ngày 04/02/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp tỉnh Đồng Nai đến 2010 có tính đến 2015;

Căn cứ Quyết định số 955/2007/QĐ-UBND ngày 18/4/2006 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006-2010.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công nghiệp tại Văn bản số 953/SCN-KH ngày 10/10/2007 và Văn bản số 1022/SCN-KH ngày 09/11/2007 về việc chỉnh sửa Quyết định số 956/QĐ-UBT ngày 18/04/2007 của UBND tỉnh ban hành Quy định hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Chương trình phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006-2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Chương trình phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006-2010.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 956/QĐ-UBT ngày 18/04/2007 của UBND tỉnh ban hành Quy định hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Chương trình phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006-2010.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở: Công nghiệp, Tài Chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học – Công nghệ, Thương mại và Du lịch và các cơ quan liên quan và các doanh nghiệp tham gia chương trình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Quốc Thái

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Công nghiệp;
- Cục kiểm tra văn bản-Bộ tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Sở Tư pháp;
- Chánh-Phó Văn phòng KT,CNN;
- Trung tâm công báo;
- Lưu: VT,TH,CNN,KT.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006-2010

(Ban hành kèm theo Quyết định số 64 /2007/QĐ-UBND ngày 26 /11/2007 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục tiêu và phạm vi hỗ trợ

Chương trình phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006-2010 (sau đây gọi là Chương trình) là các hoạt động hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia chương trình nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh nhằm góp phần thực hiện thành công mục tiêu nhiệm vụ phát triển công nghiệp theo Nghị quyết Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ VIII nhiệm kỳ 2006-2010.

Các doanh nghiệp tham gia chương trình sẽ được hỗ trợ một phần kinh phí cho các hoạt động nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ; nâng cao năng lực quản lý của doanh nghiệp; bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; thực hiện xúc tiến thương mại trong và ngoài nước.

Điều 2. Đối tượng hỗ trợ

Các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tham gia đáp ứng đủ các điều kiện của Chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực ban hành kèm theo Quyết định số 955/2007/QĐ-UBND ngày 18/4/2007 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Chương II

NỘI DUNG, MỨC HỖ TRỢ VÀ NGUỒN KINH PHÍ HỖ TRỢ

Điều 3. Hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, cải tiến, đổi mới công nghệ và hỗ trợ chi phí chuyển giao công nghệ

1) Hỗ trợ cho doanh nghiệp thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu phát triển sản phẩm mới; nghiên cứu cải tiến, đổi mới thiết bị công nghệ; nghiên cứu tiết kiệm nguyên vật liệu, đề tài nghiên cứu sản xuất nguyên vật liệu mà trong nước chưa sản xuất được, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất. Mức hỗ trợ cho các dự án, đề tài loại này là 20% tổng kinh phí thực hiện dự án, đề tài nghiên cứu nhưng tổng kinh phí hỗ trợ cho 01 doanh nghiệp không quá 30 triệu đồng một năm.

2) Hỗ trợ 10% kinh phí cho 01 lần chuyển giao công nghệ mới (tiên tiến so với công nghệ cũ) nhưng tổng kinh phí hỗ trợ chuyển giao công nghệ cho 01 doanh nghiệp không quá 20 triệu đồng một năm.

3) Các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực sẽ được hỗ trợ chi phí tư vấn khoa học công nghệ như sau: Tư vấn nghiên cứu thiết kế sản phẩm mới; Tư vấn đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ; Tư vấn lập dự án đầu tư; Tư vấn chuyển giao công nghệ; Tư vấn tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu. Mức hỗ trợ cho các hợp đồng tư vấn loại này là 20% giá trị hợp đồng nhưng tổng kinh phí hỗ trợ cho 01 doanh nghiệp không quá 20 triệu đồng một năm.

Điều 4. Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp

1) Hỗ trợ xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế như ISO 9000, ISO 14000, HACCP, SA 8000, GMP, TQM. Mức hỗ trợ bằng 20% giá trị hợp đồng xây dựng lần đầu nhưng tổng kinh phí hỗ trợ cho 01 doanh nghiệp không quá 20 triệu đồng cho 01 hệ thống.

2) Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện cải tiến, đổi mới quản lý doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hợp lý hóa sản xuất. Mức hỗ trợ cho các hợp đồng tư vấn trên là 20% giá trị hợp đồng tư vấn nhưng tổng kinh phí hỗ trợ cho 01 doanh nghiệp không quá 10 triệu đồng một năm.

3) Hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng Website, mức hỗ trợ kinh phí cho việc thiết kế, xây dựng 01 Website là 30% giá trị hợp đồng nhưng tổng kinh phí hỗ trợ cho 01 doanh nghiệp không quá 10 triệu đồng. Mỗi doanh nghiệp chỉ được hỗ trợ để thiết kế và xây dựng 01 Website.

Điều 5. Hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký quyền sở hữu công nghiệp

1) Hỗ trợ đăng ký bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích

Hỗ trợ cho các cá nhân, doanh nghiệp đăng ký bảo hộ các sáng chế, giải pháp hữu ích ở trong nước, ưu tiên hỗ trợ cho các giải pháp đoạt giải thi Sáng tạo Kỹ thuật hằng năm, mức hỗ trợ như sau:

+ Hỗ trợ tư vấn tra cứu thông tin, viết bản mô tả sáng chế, giải pháp hữu ích không quá 5.000.000 đồng/hợp đồng.

+ Hỗ trợ 100% lệ phí nộp đơn quốc gia sáng chế, giải pháp hữu ích (Theo quy định của Thông tư 132/2004/TT-BTC ngày 30/12/2004 của Bộ Tài chính khoảng 2.000.000 đồng).

2) Hỗ trợ đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp

Hỗ trợ các cá nhân, doanh nghiệp đăng ký bảo hộ các kiểu dáng công nghiệp ở trong nước, mức hỗ trợ như sau:

+ Hỗ trợ tư vấn nghiên cứu, thiết kế kiểu dáng công nghiệp không quá 5.000.000 đồng/hợp đồng.

+ Hỗ trợ 100% lệ phí nộp đơn quốc gia kiểu dáng công nghiệp (Theo quy định của Thông tư 132/2004/TT-BTC ngày 30/12/2004 của Bộ Tài chính khoảng 1.500.000 đồng). Đối với các kiểu dáng công nghiệp có nhiều phương án thì mức hỗ trợ tối đa là 01 kiểu dáng công nghiệp và 02 phương án (tương đương 3.500.000 đồng).

3) Hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu hàng hóa

a) Đăng ký nhãn hiệu hàng hóa trong nước

+ Hỗ trợ tư vấn nghiên cứu, thiết kế nhãn hiệu hàng hóa không quá 5.000.000 đồng/hợp đồng.

+ Với mỗi nhãn hiệu hàng hóa đang ký cho một nhóm sản phẩm, hỗ trợ 100% lệ phí nộp đơn quốc gia (Theo quy định của Thông tư 132/2004/TT-BTC ngày 30/12/2004 của Bộ Tài chính khoảng 1.200.000 đồng). Mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ tối đa 03 nhãn hiệu hàng hóa, mỗi nhãn cho một nhóm sản phẩm hoặc tối đa 01 nhãn hiệu hàng hóa cho 05 nhóm sản phẩm (tương đương 3.500.000 đồng).

+ Tổng cộng mức hỗ trợ cho 01 doanh nghiệp là 8.500.000 đồng.

b) Đăng ký nhãn hiệu hàng hóa ở nước ngoài

Mức hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu hàng hóa ở nước ngoài là 15 triệu đồng cho 01 nhãn hiệu tại 01 quốc gia. Trường hợp nhãn hiệu đăng ký theo hệ thống cộng đồng (một đơn đăng ký nhiều quốc gia) chỉ hỗ trợ kinh phí theo số lượng đầu đơn, mức hỗ trợ là 15 triệu đồng/đầu đơn.

Điều 6. Hỗ trợ xúc tiến thương mại

Các doanh nghiệp tham gia Chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh Đồng Nai sẽ được được Nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện xúc tiến thương mại theo Quy chế xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia giai đoạn 2006-2010 ban hành kèm theo Quyết định số 279/2005/QĐ-TTg ngày 03/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 7. Nguồn kinh phí hỗ trợ của chương trình

a) Kinh phí hỗ trợ theo Điều 3,4,5:

Từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học công nghệ hàng năm do UBND tỉnh Đồng Nai giao.

b) Kinh phí hỗ trợ theo Điều 6:

Kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại do doanh nghiệp tham gia đóng góp, Nhà nước hỗ trợ một phần thông qua đơn vị chủ trì Chương trình.

Nguồn kinh phí để hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện xúc tiến thương mại được lấy từ Quỹ hỗ trợ xuất khẩu (Nếu tham gia Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia) và từ Quỹ Hỗ trợ xúc tiến thương mại tỉnh Đồng Nai (Nếu tham gia Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh).

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Ban Chỉ đạo Chương trình có trách nhiệm triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp theo quy định và định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh Đồng Nai.

Điều 8. Tổ chuyên viên có trách nhiệm giúp Ban Chỉ đạo Chương trình triển khai thực hiện tốt các Quy định về cơ chế chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp theo Chương trình phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực trong giai đoạn 2006-2010.

Điều 9. Các Sở Ban ngành và các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ đạo Chương trình trong quá trình thực hiện các quy định hỗ trợ cho các doanh nghiệp tham gia chương trình.

Điều 10. Các doanh nghiệp công nghiệp tham gia chương trình có trách nhiệm quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí theo đúng nội dung hỗ trợ

và chịu sự kiểm tra giám sát của Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình và các cơ quan liên quan được quy định trong Quy định này.

Điều 11. Việc thực hiện Quy định này sẽ được điều chỉnh và cắt giảm để đảm bảo phù hợp với lộ trình cam kết gia nhập WTO của Việt Nam.

Điều 12. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan liên quan và các doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo kịp thời cho Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình để nghiên cứu đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp với tình hình thực tế nhằm đảm bảo hiệu quả của chương trình./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Quốc Thái